

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định
chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày
07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị
và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết
một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng
liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây
dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá
Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Công văn số 3921/UBND-CN ngày 25 tháng 3 năm 2024 của
UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất chủ trương điều chỉnh Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 5999/SXD-QH
ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng

vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Bá Thước).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập điều chỉnh quy hoạch

- Bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Bá Thước (20 xã và 01 thị trấn), có giới hạn như sau:

+ Phía Bắc: Giáp tỉnh Hòa Bình.

+ Phía Đông: Giáp huyện Cẩm Thủy và huyện Thạch Thành.

+ Phía Nam: Giáp huyện Lang Chánh và Ngọc Lặc.

+ Phía Tây: Giáp huyện Quan Hóa và huyện Quan Sơn.

- Quy mô: Diện tích lập điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Bá Thước khoảng: 777,57 km² và dân số hiện trạng năm 2022 khoảng 103.000 người.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ huyện Bá Thước lần thứ XXIII.

- Cập nhật các định hướng lớn của quy hoạch cấp trên, các dự án mới có tính chất vùng. Thống nhất các quy hoạch trên địa bàn huyện làm công cụ để chỉ đạo toàn diện và thống nhất quản lý, là cơ sở để lập quy hoạch nông thôn và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện Bá Thước.

- Tổ chức không gian phát triển của huyện Bá Thước đảm bảo tính kết nối đồng bộ giữa huyện Bá Thước với các huyện trong vùng liên huyện số 5, nhằm khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của huyện và phát triển bền vững.

4. Thời hạn quy hoạch

Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

5. Khái quát vùng lập quy hoạch xây dựng và các dự báo phát triển của các ngành có liên quan

Là huyện miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa, cửa ngõ phía Tây Bắc của tỉnh. Nằm trên các hành lang kinh tế dọc QL.217 và QL.15. Với các chức năng chính:

- Là vùng bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử văn hoá, cảnh quan thiên nhiên (Thác Muối, Thác Hiêu, Sơn - Bá - Mươi,...), trong đó thế mạnh là phát triển dịch vụ du lịch sinh thái và nông nghiệp.

- Là vùng bảo vệ sinh thái thượng nguồn sông Mã và Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Là vùng phát triển lâm nghiệp; phát triển nguyên liệu cây công nghiệp; cây dược liệu...; phát triển nông nghiệp, chăn nuôi; các loại hình phát triển được kết nối, giao thoa giữa khu vực trung du và miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa với nhiều đầu mối giao thông quan trọng, kết nối vùng Tây Bắc của tỉnh.

6. Dự báo sơ bộ quy mô dân số, đất đai, tỷ lệ đô thị hóa, tiềm năng, động lực phát triển, theo từng giai đoạn 10 năm, 20 năm; đề xuất lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật áp dụng

- Dự báo quy mô dân số:

- + Đến năm 2030: Khoảng 115.000 người (mật độ TB: 148 người/km²).

- + Đến năm 2045: Khoảng 135.000 người (mật độ TB: 174 người/km²).

- Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị:

- + Đến năm 2030: Khoảng: 1.448,6 ha - 1.787,5 ha.

- + Đến năm 2045: Khoảng 2.700 ha - 3.300 ha.

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội áp dụng theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng và Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa; y tế, giáo dục và đào tạo; cơ sở thể dục thể thao (áp dụng công trình cấp huyện miền núi, vùng Bắc Trung bộ).

(Quá trình lập Quy hoạch, các chỉ tiêu về dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội yêu cầu đơn vị tư vấn luận chứng, nghiên cứu tính toán khoa học trên cơ sở quy chuẩn, quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương).

7. Các yêu cầu về nội dung chính cần nghiên cứu

7.1. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện; yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

- Cập nhật các nội dung trong các quy hoạch ngành quốc gia liên quan, cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Thanh Hóa tác động đến việc lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước đến năm 2045, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ phù hợp với chủ trương, chính sách và quy hoạch cấp trên.

- Phân tích, đánh giá liên kết giữa huyện Bá Thước với các huyện trong vùng liên huyện số 5, đặc biệt là vai trò, các tiềm năng thực chất của vùng sinh thái Pù Luông; vai trò của hành lang kinh tế QL.217, QL.15 theo quy hoạch tỉnh; vai trò của tuyến đường giao thông kết nối liên vùng từ đường Hồ Chí Minh tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến Quốc lộ 6 tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa

Bình. Đánh giá liên kết về kinh tế, xã hội huyện Bá Thước với các huyện trong vùng, từ đó có những giải pháp phù hợp kết nối hiệu quả, cùng phát triển.

- Rà soát đánh giá tình hình thực hiện đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước đến năm 2045 đã được phê duyệt, các nội dung đã đạt được, các nội dung chưa đạt được, các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

- Đánh giá về các điều kiện tự nhiên: Khí hậu, thủy văn, địa hình địa mạo, địa chất công trình, địa chất thủy văn... để xác định các khu vực có quỹ đất xây dựng thuận lợi, các khu vực cần kiểm soát phát triển. Yêu cầu đánh giá đặc thù thiên tai thường xảy ra ở khu vực quy hoạch để xác định biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống thiên tai. Nghiên cứu, đánh giá những khu vực có nguy cơ lũ lụt, các khu vực có nguy cơ sạt lở đất làm cơ sở để có biện pháp ứng phó phù hợp.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng huyện Bá Thước. Luận chứng khoa học về những tiềm năng nổi trội của huyện, từ đó có đánh giá tổng hợp về những cơ hội cũng như thách thức của huyện Bá Thước trong thời kỳ mới.

- Đánh giá tình hình phát triển các đô thị (thị trấn Cành Nàng; đô thị Diên Lư, các khu vực dự kiến phát triển đô thị theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Đồng Tâm, Phố Đoàn), các điểm dân cư nông thôn, tỷ lệ đô thị hóa, thực trạng quản lý đô thị; các cơ sở kinh tế chủ yếu phát triển vùng (công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông, dịch vụ, du lịch, thương mại, khoa học công nghệ, đào tạo...); hệ thống hạ tầng xã hội làm cơ sở để xác định cơ cấu phát triển không gian.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, bao gồm: Hiện trạng hệ thống giao thông từ đường xã trở lên, hiện trạng chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, hiện trạng nghĩa trang, hiện trạng về lưới điện, hiện trạng môi trường tự nhiên (nước, không khí, đất, hệ sinh thái...) và môi trường xã hội.

- Yêu cầu bổ sung đánh giá hiện trạng tài nguyên rừng trên địa bàn huyện (diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng, đất trồng...); đánh giá tăng giảm diện tích đất lâm nghiệp trong quá trình thực hiện quy hoạch để làm cơ sở định hướng quy hoạch và phát triển vùng.

- Rà soát và đánh giá các đề án, các cơ chế chính sách quản lý và phát triển theo quy hoạch của tỉnh, các quy hoạch xây dựng đã có, dự án đầu tư cấp Quốc gia, cấp tỉnh, các dự án cấp huyện đã và đang triển khai. Đánh giá tính hiệu quả, sự phù hợp với tổng thể chung trong thời kỳ mới.

- Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật..., phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, kiến trúc cảnh quan, khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và quỹ đất dự kiến phát triển. Hồ

sơ được lập trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý (GIS), sản phẩm bản đồ quy hoạch định dạng GeoTiff hoặc GeoPDF.

7.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng

- Yêu cầu đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng, đảm bảo sự phù hợp với định hướng chung của tỉnh, trong đó yêu cầu xác định rõ vai trò huyện Bá Thước trong vùng liên huyện số 5 theo định hướng Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa (Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát).

- Yêu cầu đề xuất các phân vùng để kiểm soát quản lý phát triển; việc đề xuất các vùng phát triển phù hợp với tiềm năng và lợi thế của từng khu vực gắn với việc bố trí trung tâm cụm xã hoặc đô thị hạt nhân; các khu chức năng, các khu vực sản xuất phải phù hợp với đặc điểm địa lý tự nhiên, xã hội và văn hóa địa phương...

- Yêu cầu rà soát và đề xuất phân bố, xác định quy mô các không gian phát triển: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng (đặc biệt là du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, du lịch nông nghiệp và trải nghiệm thiên nhiên). Định hướng cụ thể trên từng giai đoạn về kinh tế - xã hội.

- Yêu cầu rà soát, đề xuất xác định mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị phù hợp với cấp quốc gia, cấp tỉnh, quy hoạch ngành; Xác định hệ thống trung tâm cụm xã, trung tâm xã; Định hướng bảo tồn phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Yêu cầu rà soát, đề xuất phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục, thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng.

- Yêu cầu rà soát đề xuất phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong vùng, bao gồm:

- + Yêu cầu xác định vị trí, quy mô và phương hướng phát triển các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong vùng như: Khu bảo tồn Pù Luông, khu vực thác Muối, thác Hiêu...;

- + Định hướng lập quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, trong đó đề xuất phương án lập quy hoạch khu vực Pù Luông theo hướng khu du lịch cấp Quốc gia sau năm 2030 theo định hướng Quy hoạch tỉnh. Cập nhật hoặc đề xuất điều chỉnh phù hợp các quy hoạch đã được duyệt: Quy hoạch Khu du lịch Sơn - Bá - Mười, quy hoạch Khu du lịch thác Hươu, thác Muối;

- + Xác định các khu vực quốc phòng - an ninh.

7.3. Yêu cầu về định hướng hạ tầng kinh tế

- *Đối với công nghiệp*: Rà soát đánh giá hiện trạng các cụm công nghiệp, các cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch tỉnh, nghiên cứu đề xuất mở rộng, di chuyển hoặc quy hoạch mới các cụm công nghiệp đảm bảo thuận lợi thu hút đầu tư, xác định các loại hình ưu tiên thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trong đó ưu tiên các ngành công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống và các nghề mới phục vụ du lịch trên địa bàn huyện. Quy hoạch xây dựng thêm các làng nghề quy mô nhỏ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa nông thôn.

- *Hạ tầng thương mại*: Tuân thủ định hướng Quy hoạch tỉnh, bố trí các chợ, các trung tâm thương mại cấp II, cấp III, siêu thị tại khu vực đô thị, mang tính chất trung tâm trung chuyên, đầu mối giao lưu hàng hóa của vùng và quốc tế gắn với trục QL.217 qua cửa khẩu Na Mèo.

- *Đối với các khu vực phát triển nông, lâm nghiệp*: Nghiên cứu Quy hoạch khu phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, khu phát triển nông nghiệp đặc thù của huyện. Xây dựng các vùng sản xuất, chăn nuôi theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển lâm nghiệp bền vững, trong đó cần xác định các loài cây phù hợp với điều kiện của địa phương và các loại cây cho hiệu quả kinh tế cao cả về kinh tế và môi trường, đa dạng hóa các sản phẩm lâm nghiệp, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thế mạnh.

- *Đối với các khu vực phát triển du lịch*: Yêu cầu nghiên cứu các loại hình du lịch phù hợp nhằm phát huy những tiềm năng nổi bật của Bá Thước như: Khu vực Pù Luông; vùng thắng cảnh hang cá thần Văn Nho; vùng thời tiết đặc hữu Sơn - Bá - Mười; các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể: Lễ hội Mừng Khô; Mái Đá Điều; Mừng Khoòng; Mừng Ông gắn với Sử thi Đẻ đất, đẻ nước của đồng bào Mường; các loại hình du lịch nông nghiệp, kết nối các di tích lịch sử thành tuyến du lịch. Nghiên cứu bổ sung các loại hình du lịch cao cấp như: Resort; golf... xác định cụ thể không gian vùng phát triển dịch vụ du lịch, định hướng quy hoạch các khu, điểm du lịch. Nghiên cứu các loại hình du lịch phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán của địa phương, khai thác và phát huy các nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn, phù hợp với quy hoạch, định hướng của tỉnh.

7.4. Yêu cầu nghiên cứu về hệ thống đô thị, nông thôn

Yêu cầu nghiên cứu, phải làm rõ tính chất chức năng của các đô thị, xác định quy mô các đô thị đảm bảo tiêu chí quy định tại các Nghị quyết: Số 1210/2016/UBTVQH13 và số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 11/7/2016 và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023 (sửa đổi Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị).

Đối với khu vực nông thôn: Định hướng khung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, định hướng các khu vực dân cư hiện hữu, các khu vực dự kiến phát

triển, các cụm, điểm công nghiệp làng nghề, khu vực phát triển nông lâm nghiệp. Kết nối các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, nghiên cứu điều chỉnh để phù hợp với định hướng chung toàn huyện.

7.5. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng xã hội

Hệ thống hạ tầng xã hội tuân thủ định hướng quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành, tính toán quy mô theo các công trình cấp vùng. Một số yêu cầu cụ thể như sau:

- *Hạ tầng giáo dục:* Ổn định các trường trong hệ thống giáo dục hiện có, từng bước cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo và tăng thêm lớp học tùy theo nhu cầu thực tế. Nâng cấp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại thị trấn Cành Nàng thành trường đào tạo nghề đa ngành, đáp ứng nhu cầu lao động trong các lĩnh vực.

- *Hạ tầng y tế:* Nghiên cứu xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện Bá Thước, nâng cấp cơ sở vật chất và chuyên môn Trung tâm Y tế dự phòng và các cơ sở y tế tuyến xã đạt chuẩn theo tiêu chí ngành và đáp ứng phục vụ nhu cầu người dân.

- *Hạ tầng văn hóa, thể thao:* Hoàn chỉnh và nâng cấp hệ thống các công trình văn hóa, TDTT theo tầng bậc ở các đô thị và điểm dân cư nông thôn. Bố trí các công trình gồm: Thiết chế văn hóa tổng hợp đa chức năng gồm trung tâm văn hóa - thể thao. Xây dựng trung tâm văn hóa - TDTT tại trung tâm các tiểu vùng. Nghiên cứu xây dựng trung tâm văn hóa du lịch tại khu vực Phố Đoàn, phát triển các chợ phiên hiện có kết hợp giao thương và hình thành điểm đến du lịch văn hóa. Nghiên cứu khu vực xây dựng khu không gian văn hóa Mường.

7.6. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng

- *Yêu cầu về định hướng giao thông:*

+ Phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021; Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. Định hướng quy hoạch hướng tuyến, xác định hành lang an toàn giao thông của các tuyến đường giao thông cấp quốc gia (QL.217, QL.15); cập nhật dự án tuyến đường giao thông kết nối liên vùng từ đường Hồ Chí Minh tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến Quốc lộ 6 tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình;

+ Phân tích mô hình giao thông, xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết với các khu vực trọng điểm của tỉnh. Đối với giao thông nội huyện, lựa chọn khung giao thông để phát triển các khu vực mới và các đô thị dự kiến hình thành, tạo mối liên hệ hợp lý giữa đô thị với khu vực nông thôn.

+ Yêu cầu nghiên cứu khai thác giao thông đường thủy nội địa, bến thủy nội địa trên sông Mã: Từ ngã ba Vĩnh Ninh đến cầu Na Sải (huyện Vĩnh Lộc,

huyện Yên Định, huyện Cẩm Thủy, huyện Bá Thước, huyện Quan Hóa) theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt...

- *Yêu cầu định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật*: Phân tích, đánh giá về địa hình, các biến động về địa chất, cảnh báo các vùng cấm và hạn chế xây dựng, xác định các khu vực thuận lợi xây dựng, hạn chế tác động đến địa hình tự nhiên. Xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính và các công trình tiêu thoát nước đầu mối, hệ thống đê điều, trạm bơm tiêu thoát lũ, chống ngập. Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- *Yêu cầu định hướng quy hoạch cấp nước*: Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm, nghiên cứu quy mô và công suất các công trình đầu mối cấp nước. Tính toán bổ sung nhu cầu cấp nước cho các khu vực dự kiến là đô thị, các khu vực nông thôn; đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

- *Yêu cầu định hướng quy hoạch năng lượng*: Dự báo bổ sung nhu cầu phụ tải điện, bao gồm: Phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng, điện sản xuất, điều chỉnh lưới truyền tải điện và phân phối điện theo nhu cầu phụ tải mới. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Vị trí các kho xăng dầu, kho PLG; các tuyến đường dây, TBA 110kV, 220kV... đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch ngành quốc gia (Quy hoạch Điện VIII), quy hoạch tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.

- *Yêu cầu định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang*: Dự báo, điều chỉnh bổ sung, công suất, quy mô của các trạm xử lý nước, trạm bơm cho các khu vực. Nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy mô, công suất các công trình đầu mối xử lý chất thải rắn và nghĩa trang cấp vùng huyện.

- *Yêu cầu định hướng hạ tầng viễn thông thụ động*: Yêu cầu dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, internet, truyền hình cáp để đưa ra các giải pháp quy hoạch phù hợp; các xu hướng phát triển công nghệ; xu hướng phát triển dịch vụ; ưu tiên phát triển cột ăng ten thân thiện với môi trường; yêu cầu đảm bảo phủ sóng thông tin di động đến 100% số thôn, khu phố trên địa bàn, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi đảm bảo an toàn, mỹ quan.

7.7. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm lớn (vùng đô thị, vùng công nghiệp, vùng khai thác khoáng sản...), các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng bảo tồn sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường của quy hoạch ở quy mô vùng (cấp nước vùng, giao thông vùng, xử lý chất thải liên đô thị, bảo vệ môi trường lưu vực sông...).

- Dự báo xu hướng các vấn đề môi trường do tác động của các hoạt động kinh tế; nêu các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án quy hoạch. Đánh giá sự thống nhất giữa các quan điểm, mục tiêu của quy hoạch xây dựng và các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường; dự báo, so sánh tác động môi trường của các phương án quy hoạch.

- Tổng hợp, đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch; đề xuất các vùng bảo vệ môi trường (các hành lang xanh, vùng di sản, lưu vực nguồn nước...).

7.8. Yêu cầu quản lý quy hoạch xây dựng vùng huyện

Đề xuất các cơ chế quản lý quy hoạch và phát triển vùng, nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

7.9. Yêu cầu đối với việc đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên

Xác định các chương trình dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn trước mắt (giai đoạn đến năm 2030); đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đột đầu; sắp xếp danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên, yêu cầu về quy mô xây dựng, phân kỳ đầu tư, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn đầu tư.

7.10. Các yêu cầu khác

Nghiên cứu phân tích, làm rõ vai trò, vị thế, tiềm năng của hành lang kinh tế QL.217; QL.15 (theo Quy hoạch tỉnh) và tuyến giao thông kết nối liên vùng từ đường Hồ Chí Minh tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến Quốc lộ 6 tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa) với huyện Bá Thước.

Yêu cầu nghiên cứu, phân tích kỹ, khoa học, có luận chứng, thực tiễn các khu vực chức năng đặc thù của huyện Bá Thước gồm:

- Khu vực vùng bảo tồn thiên nhiên Pù Luông; khu vực lòng hồ sông Mã; khu vực Sơn - Bá - Mươi: Yêu cầu làm rõ tiềm năng, giá trị, khu vực bảo tồn, bảo vệ; khu vực khai thác phát triển kinh tế - xã hội; các giải pháp thực hiện.

- Các vùng văn hóa đặc trưng của Bá Thước: Mường Khô; Mường Khoòng; Mường Ông; khu vực Mái Đá Điều; các di sản phi văn hoá vật thể, các lễ hội,...

- Nghiên cứu làm rõ tiềm năng, lợi thế khu vực Hồ Điện, giải pháp để phát huy giá trị, khai thác phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với các khu vực này cần nêu rõ giải pháp cụ thể, ứng xử phù hợp theo các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Hồ sơ sản phẩm

8.1. Hồ sơ địa hình phục vụ lập quy hoạch

Sử dụng bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1/100.000 sẵn có để thực hiện bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng.

Sử dụng bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có hiệu chỉnh, bổ sung để thực hiện hồ sơ quy hoạch.

Sử dụng bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện Bá Thước đến năm 2030, để rà soát, đánh giá hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất.

8.2. Hồ sơ quy hoạch

Nội dung thành phần hồ sơ sản phẩm căn cứ theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn. Hồ sơ được lập trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý (GIS), sản phẩm bản đồ quy hoạch định dạng GeoTiff hoặc GeoPDF.

9. Nguồn vốn, kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện Bá Thước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Giao UBND huyện Bá Thước căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan, tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình hồ sơ: UBND huyện Bá Thước.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị tư vấn lập: Lựa chọn theo quy định pháp luật.
- Thời gian thực hiện đồ án quy hoạch: Không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN_{QH BaThuc_TM.09}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm